

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **09** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô L4, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260911-180028.

Danh sách đăng ký hành nghề số 22/PKBHM ngày 11/9/2026; Tổng số người hành nghề: 40 người; Bổ sung 02, Giảm 07.

2. Phòng khám chất lượng cao Hà Nội - Bắc Ninh thuộc Công ty cổ phần Y dược Hà Nội Bắc Ninh (Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260911-180045.

Danh sách đăng ký hành nghề số 44/PKĐKHN ngày 11/9/2026; Tổng số người hành nghề: 26 người; Bổ sung 01.

3. Phòng Chẩn trị An Cốt Việt thuộc Công ty TNHH viện y dược Việt Mỹ (Địa chỉ: Lô C3-10 đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260915-180021.

Danh sách đăng ký hành nghề số 07/PCTACV ngày 15/9/2026; Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 03; Bổ sung 01, điều chỉnh thông tin: 01.

4. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260914-180003.

Danh sách đăng ký hành nghề số 10/BC-BVPT ngày 12/9/2026; Tổng số người hành nghề: 80; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin: 01.

5. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố An Thắng, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260915-180018.

Danh sách đăng ký hành nghề số 25.2026/BVĐKTD ngày 15/9/2026; Tổng số người hành nghề: 150 người; Giảm 02.



6. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260914-180045.

Danh sách đăng ký hành nghề số 123/BVĐKHNBG ngày 15/9/2026; Tổng số người hành nghề: 175 người; Bổ sung 01.

7. Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng (Địa chỉ: TDP Nham Biền, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260911-180005.

Danh sách đăng ký hành nghề số 24/BVĐK ngày 08/9/2026; Tổng số người hành nghề: 147 người; điều chỉnh thông tin: 01; Giảm 01.

8. Bệnh viện Ung Bướu Bắc Ninh (Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260911-180010.

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/DS-BVUB ngày 10/9/2026; Tổng số người hành nghề: 203 người; điều chỉnh thông tin 06.

9. Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Số 166, đường thân khuê, phường đa mai, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260915-180004

Danh sách đăng ký hành nghề số 03/DS-BVTTBNS1 ngày 14/9/2026; Tổng số người hành nghề: 90; điều chỉnh thông tin: 13.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện YHCT Phúc Thượng**
- Đăng ký kinh doanh: số 2400861529, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 17/11/2021, nơi cấp Sở Kế hoạch và đầu tư, địa chỉ trụ sở: Km 5, Quốc lộ 17, Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 335/BYT-GPHĐ ngày 20/02/2023, cấp điều chỉnh ngày 16/01/2026, địa chỉ hoạt động: Km 5, Quốc lộ 17, Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động hằng ngày: 24/24 giờ
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên: Nguyễn Lương Bàu, số CCCD: 024058010872, trình độ: Bác sỹ CKII, điện thoại: 0913595970
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên: Nguyễn Lương Hưng; số CCCD: 024083007630; CCHN số: 000801/BG-CCHN, cấp ngày 20/02/2019, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Điện thoại: 0929300666
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Đặng Quang Huy, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Điện thoại: 0982100766
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Chuyên khoa Nội, Ngoại, Phụ Sản, Nhi, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Cận lâm sàng (Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng, Xét nghiệm).
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 80; Số người hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 01; Thôi hành nghề: 0

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Lương Hưng	Bác sỹ YHCT (2017); Chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản (2025); Chuyên khoa da liễu (2021); Hồi sức cấp cứu (2018)	000801/BG-CCHN ngày cấp 20/2/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KCB bằng YHCT, PHCN; Da liễu, Cấp cứu	Giám đốc, chịu trách nhiệm CMKT Bệnh viện	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 01/6/2021 (theo QĐ 17/QĐ-BVPT ngày 21/5/2021)	Không	
2	Ngô Thị Lương	BSCKII Y tế công cộng (2011); Bác sĩ đa khoa (1986); Siêu âm tổng quát (2022); Siêu âm sản phụ khoa (2005)	0003197/BG-CCHN ngày cấp 31/12/2014	KCB Chuyên khoa Phụ Sản	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ KCB Phụ Sản; Siêu âm tổng quát; Siêu âm Sản phụ khoa	P.Giám đốc, Trưởng khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 20/4/2019 (theo QĐ 04/QĐ-BVPT ngày 20/4/2019)	Không	
3	Thân Minh Kha	Bác sỹ quân y (1984); BSCKI Lao và bệnh phổi (2003);	000188/BG-GPHN ngày cấp 24/5/2024	Chuyên khoa Nội	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ KCB chuyên khoa Nội	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/7/2024 (theo QĐ 40/QĐ-BVPT ngày 25/6/2024)	Không	
4	Lê Thị Ngọc	BS CKI. Tâm thần, BS Y khoa (1996); Điện tâm đồ (2018); Quản lý và điều trị ĐTĐ (2023), THA (2025); Ghi, đọc điện não đồ, lưu huyết não đồ (2011)	002418/BG-CCHN ngày cấp 08/7/2020	KCB Nội khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ.KCB Nội khoa; Điện tâm đồ, Lưu huyết não đồ; Quản lý, điều trị bệnh THA, ĐTĐ	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 05/9/2020 (theo QĐ 28/QĐ-BVPT ngày 05/9/2020)	Không	
5	Nguyễn Văn Tinh	BS CKI. Nhi khoa (2004), BS. Y khoa (1994); Quản lý theo dõi điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường ngoại trú có kiểm soát (2017); Siêu âm tổng quát (2012)	001900/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	KCB Hệ Nội-Nhi	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	BS. KCB Nội-Nhi; Siêu âm tổng quát, Điện tim, Khám điều trị THA, ĐTĐ	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/10/2019 (theo QĐ 15/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
6	Nguyễn Đồng Hùng	BSCKI Ngoại (1999)	000981/BG-CCHN ngày cấp 18/8/2013	KCB Chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ KCB ngoại khoa	Trưởng khoa ngoại	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/4/2022 (theo QĐ 09/QĐ-BVPT ngày 30/3/2022)	Không	
7	Đào Văn Tài	Bác sỹ răng hàm mặt (2015)	006647/BG-CCHN ngày cấp 29/12/2017	KCB Chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ. KCB Chuyên khoa RHM	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/10/2019 (theo QĐ 18/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
8	Đinh Xuân Thông	Bác sỹ (2000), Bác sỹ CKI Nhân khoa (2006)	000520/BN-CCHN ngày cấp 13/12/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/02/2026 (theo QĐ số 12/QĐ-BVPT ngày 28/01/2026)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
9	Trần Quang Thành	Bác sĩ đa khoa (2017), Nội soi TMH (2020), Quản lý và điều trị ĐTD (2018), Quản lý và điều trị THA (2024)	040007/BYT-CCHN ngày cấp 22/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ Khám chữa bệnh đa khoa, Nội soi TMH	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/02/2026 (theo QĐ số 13/QĐ-BVPT ngày 29/01/2026)	Không	
10	Trần Văn Tiến	Bác sĩ đa khoa (2009); Chứng nhận chuẩn đoán hình ảnh cơ bản (2024)	150005/CCHN-BQP ngày cấp 26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 26/4/2025 (theo QĐ 45/QĐ-BVPT ngày 25/4/2025)	Không	
11	Đặng Thị Hồng Oanh	Bác sĩ CKI (2008)	000156/YB-CCHN ngày cấp 29/11/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa TMH	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB Chuyên khoa TMH	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	Ngày 02/1/2026 (theo QĐ 146/QĐ-BVPT ngày 30/12/2025)	Không	
12	Phạm Thị Vân Anh	Bác sĩ YHCT (2020)	008390/BG-CCHN ngày cấp 4/4/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 11/12/2023 (theo QĐ 100/QĐ-BVPT ngày 11/12/2023)	Không	
13	Trần Thị Linh Trang	Bác sĩ YHCT (2015); Chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản (2025)	006635/BG-CCHN ngày cấp 22/12/2017; QĐ 980/QĐ-SYT ngày 06/5/2026	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Chuyên khoa PHCN	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	BS. KCB bằng YHCT, PHCN	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 6/12/2023 (theo QĐ 97/QĐ-BVPT ngày 06/12/2023)	Không	Bổ sung PVCM
14	Ong Thị Hương	Bác sĩ YHCT (2015), Chứng chỉ Phục hồi chức năng (2023),	006933/BG-CCHN, ngày cấp 03/8/2018; QĐ 1214/QĐ-SYT ngày 30/5/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, Chuyên khoa PHCN	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT và Chuyên khoa PHCN	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 08/12/2025 (theo QĐ số 62/QĐ-BVPT ngày 08/12/2025)	Không	
15	Nguyễn Nhật Long	Bác sĩ YHCT (2023)	000727/BG-GPHN ngày cấp 17/3/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 22/03/2025 (theo QĐ 28/QĐ-BVPT ngày 22/3/2025)	Không	
16	Giáp Thị Phương	Bác sĩ YHCT (2023)	000798/BG-GPHN ngày cấp 11/4/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 02/4/2025 (theo QĐ 32/QĐ-BVPT ngày 02/4/2025)	Không	
17	Lê Thúy Quỳnh	Bác sĩ YHCT (2024)	001010/BN-GPHN ngày cấp 25/12/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 06/1/2026 (theo QĐ 02/QĐ-BVPT ngày 06/01/2026)	Không	
18	Dương Văn Tấn	Y sĩ YHCT (2017)	009076/BG-CCHN ngày cấp 26/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 22/3/2025 (theo QĐ 23/QĐ-BVPT ngày 22/3/2025)	Không	
19	Thân Thị Hà Phương	Y sĩ (2016); Chuyển đổi ngành điều dưỡng (2017)	008247/BG-CCHN ngày cấp 26/10/2021	Tham gia sơ cứu, khám chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại TT 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ đa khoa	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 10/12/2021 (theo QĐ 33/QĐ-BVPT ngày 10/12/2021)	Không	
20	Nguyễn Thị Vân Anh	Y sĩ (2014)	001634/BN-GPHN, ngày cấp 26/5/2026	Đa khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ đa khoa	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	Ngày 22/3/2026 (theo QĐ 52/QĐ-BVPT ngày 20/3/2026)	Không	
21	Lưu Thủy Sơn	Y sĩ YHCT (2024); y sĩ đa khoa (2011); Chứng nhận Chăm cứu xoa bóp bấm huyệt (2013)	000981/BN-GPHN ngày cấp 11/12/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/1/2021 (theo QĐ 02/QĐ-BVPT ngày 31/12/2021)	Không	
22	Nguyễn Thị Hạnh	Y sĩ đa khoa (1992); Chứng nhận Y sĩ chuyển sang điều dưỡng (2000)	002431/BG-CCHN ngày cấp 18/2/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/01/2021 (theo QĐ 41/QĐ-BVPT ngày 31/12/2020)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Ninh	Cử nhân Điều dưỡng (2010), Chứng chỉ quản lý Điều dưỡng (2011)	002412/BG-CCHN, ngày cấp 18/02/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng trưởng BV	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 03/9/2025 (theo QĐ 97/QĐ-BVPT ngày 03/9/2025)	Không	
24	Hoàng Thị Mận	Cao đẳng điều dưỡng (2018); Chứng chỉ quản lý chất thải y tế (2015)	000920/BK-CCHN ngày cấp 27/11/2013	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 9/02/2022 (theo QĐ 04/QĐ-BVPT ngày 9/2/2022)	Không	
25	Nguyễn Văn Thắng	Điều dưỡng trung cấp (2013), Điều dưỡng đại học (2021)	006473/BG-CCHN ngày cấp 13/9/2017	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 03/10/2025 (theo QĐ 113/QĐ-BVPT ngày 03/10/2025)	Không	
26	Nguyễn Thị Ngà	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu (1989)	0002674/BG-CCHN ngày cấp 25/12/2013	KTV Phục hồi chức năng Vật lý trị liệu	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 05/6/2025 (theo QĐ 56/QĐ-BVPT ngày 5/6/2025)	Không	
27	Phạm Văn Khảm	Kỹ thuật viên Xương bột (1984)	0002943/BG-CCHN ngày cấp 9/10/2014	Kỹ thuật viên bó bột	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Kỹ thuật viên bó bột	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 22/3/2025 (theo QĐ 22/QĐ-BVPT ngày 22/3/2025)	Không	
28	Cao Xuân Trường	Điều dưỡng cao đẳng (2023)	000255/BG-GPHN ngày cấp 27/6/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/7/2024 (theo QĐ 29/QĐ-BVPT ngày 30/9/2023)	Không	
29	Ngô Thị Yến	Bác sĩ đa khoa (1999)	0003002/BG-CCHN ngày cấp 03/11/2014; 432/QĐ-SYT ngày 27/4/2021	KCB Nội khoa; Chuyên khoa PHCN	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Bác sỹ KCB PHCN	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 08/10/2022 (theo QĐ 100/QĐ-BVPT ngày 8/10/2022)	Không	
30	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thạc sĩ - Bác sĩ YHCT (2016)	033337/BYT-CCHN ngày cấp 01/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Bác sỹ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 14/12/2022 (theo QĐ số 108/QĐ-BVPT ngày 14/12/2022)	Không	
31	Đỗ Văn Vinh	Thạc sĩ Y học dự phòng (2006); Bác sĩ đa khoa (1997); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017);	0004150/BG-CCHN ngày cấp 18/5/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Hệ Nội-Nhi	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Bác sỹ KCB Nội-Nhi	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 11/01/2024 (theo QĐ 06/QĐ-BVPT ngày 11/1/2024)	Từ T2 đến T6 tại Trạm Y tế Bắc Lũng	
32	Nguyễn Tri Thức	Bác sĩ YHCT (2020)	008414/BG-CCHN ngày cấp 21/4/2022	Y học cổ truyền	Từ 07h00-17h00 Thứ Năm hàng tuần	Bác sỹ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 05/9/2025 (theo QĐ 99/QĐ-BVPT ngày 05/9/2025)	Không	
33	Ngọc Thị Thu Loan	Y sỹ YHCT (2021)	037173/HNO-CCHN ngày cấp 15/2/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sỹ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 01/04/2024 (theo QĐ 21/QĐ-BVPT ngày 30/3/2024)	Không	
34	Nguyễn Hữu Phan	Y sỹ YHCT (2024)	000886/BG-GPHN cấp ngày 19/5/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Y sỹ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 30/8/2025 (theo QĐ 89/QĐ-BVPT ngày 30/8/2025)	Từ T2 đến T6 tại Bệnh viện YHCT tỉnh Bắc Ninh	
35	Nguyễn Thị Mai Thanh	Điều dưỡng cao đẳng (2009)	000052/BG-GPHN ngày cấp 26/2/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	8/11/2024 (theo QĐ 81/QĐ-BVPT ngày 08/11/2024)	Không	
36	Lương Thị Vân	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	0003557/BG-CCHN ngày cấp 31/3/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Khám bệnh Đa khoa	Ngày 10/5/2025 (theo QĐ 52/QĐ-BVPT ngày 8/5/2025)	Từ T2 đến T6 tại Trạm Y tế Đa Mai	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B)	Thông tin ĐKIHN tại cơ sở khác	Ghi chú
37	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	BSCKI Phục hồi chức năng (2015); Bác sĩ đa khoa (2006)	001267/TNG - CCHN ngày cấp 12/8/2013; 32/QĐ-SYT ngày 23/4/2014; 93/QĐ-SYT ngày 28/7/2016	KCB đa khoa; Chuyên khoa bệnh nghề nghiệp, Chuyên khoa PHCN; Chẩn đoán, điều trị bệnh Cơ-Xương-Khớp, KT tiêm khớp	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KCB chuyên khoa PHCN	Trưởng khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 16/6/2022 (theo QĐ 20/QĐ-BVPT ngày 16/6/2022)	Không	
38	Hà Thị Thu Hương	Bác sĩ YHCT (2021); Chứng chỉ cấy chỉ-thủy châm	009058/BG-CCHN ngày cấp 26/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 02/01/2025 (theo QĐ 01/QĐ-BVPT ngày 02/1/2025)	Không	
39	Trần Cảnh Bình	Bác sĩ YHCT (2017); Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng cơ bản (2018)	004353/HAG-CCHN ngày cấp 20/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ, KCB bằng YHCT, PHCN	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 01/12/2023 (theo QĐ 95/QĐ-BVPT ngày 01/12/2023)	Không	
40	Phạm Phú Thông	Bác sĩ YHCT (2025)	001691/BN-GPHN ngày cấp 08/6/2026	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 24/6/2026 (theo QĐ 87/QĐ-BVPT ngày 24/6/2026)	Không	
41	Vũ Hải Hân	Y sĩ YHCT (1994)	0003559/BG - CCHN ngày cấp 31/3/2015	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 16/9/2022 (theo QĐ 95/QĐ-BVPT ngày 16/09/2022)	Không	
42	Nguyễn Thị Thu Hải	Y sĩ YHCT (2017)	009289/BG-CCHN, ngày cấp 07/12/2023	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 30/8/2025 (theo QĐ 88/QĐ-BVPT ngày 30/8/2025)	Không	
43	Nguyễn Thị Hiền Quý	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	005566/BG-CCHN ngày cấp 26/7/2016	Điều dưỡng viên	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 01/10/2019 (theo QĐ 31/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
44	Hà Thị Kim	Điều dưỡng trung cấp (2014)	008308/BG-CCHN ngày cấp 25/12/2021	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 09/01/2022 (theo QĐ 02/QĐ-BVPT ngày 09/1/2022)	Không	
45	Nguyễn Thu Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng	001765/BN-GPHN ngày cấp 30/6/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 03/8/2026 (theo QĐ 111/QĐ-BVPT ngày 03/8/2026)	Không	
46	Nguyễn Thị Lữ	Trung cấp Y (1982)	001805/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 15/04/2024 (theo 25/QĐ-BVPT ngày 15/4/2024)	Không	
47	Nguyễn Thị Loan	Trung cấp Y (1979)	008253/BG-CCHN ngày cấp (29/10/2021)	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 02/4/2026 (theo QĐ 56/QĐ-BVPT ngày 02/4/2026)	Không	
48	Trần Bích Hồng	BSCKI YHCT (2018)	007556/BG-CCHN ngày cấp 13/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 25/07/2024 (theo QĐ 50/QĐ-BVPT ngày 25/7/2024)	Không	
49	Vũ Thị Hạnh	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng (2019)	000821/BG-CCHN ngày cấp 18/2/2014	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	Không	Khoa Chăm cứu - Dưỡng sinh - PHCN	Ngày 01/4/2021 (theo QĐ 12/QĐ-BVPT ngày 01/4/2021)	Từ T2 đến T6 Bệnh viện ĐK Bắc Ninh 1	
50	Nguyễn Văn Hà	Bác sĩ YHCT (2016)	007315/BG-CCHN ngày cấp 19/8/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Phụ trách Trưởng khoa	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 01/10/2019 (theo QĐ 19/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
51	Nguyễn Thị Châm	Bác sĩ YHCT (2021)	009084/BG-CCHN ngày cấp 3/8/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	BS. KCB bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 05/11/2023 (theo QĐ 89/QĐ-BVPT ngày 5/11/2023)	Không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
52	Nguyễn Lương Bàu	BSCKII Quản lý y tế (2006); BSCKI Y tế công cộng (2001); Bác sĩ y khoa (1994)	000775/BG- CCHN ngày cấp 10/7/2013	KCB Nội khoa, Chuyên khoa PHCN	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB Nội khoa, PHCN	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 1/10/2019 (theo QĐ số 11/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
53	Ngô Mạnh Quảng	Bác sĩ đa khoa (2020)	008891/BG- CCHN ngày cấp 25/4/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ, KCB Nội khoa	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 22/3/2025 (theo QĐ 26/QĐ-BVPT ngày 22/3/2025)	Không	
54	Đỗ Tiến Khanh	Bác sĩ đa khoa (2001)	0002953/BG- CCHN ngày cấp 20/10/2014	KBCK đa khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB đa khoa	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 03/8/2026 (theo QĐ 108/QĐ-BVPT ngày 03/8/2026)	Không	
55	Trương Mạnh Hà	Bác sĩ YHCT (2023)	000748/BG- GPHN ngày cấp 21/3/2025	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 26/3/2025 (theo QĐ 29/QĐ-BVPT ngày 26/3/2025)	Không	
56	Nguyễn Văn Phong	Y sĩ YHCT (2019)	008698/BG- CCHN ngày cấp 17/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 1/5/2022 (theo QĐ 12/QĐ-BVPT ngày 29/4/2022)	Không	
57	Nguyễn Đăng Quyền	Y Sĩ YHCT (2015)	006144/BG- CCHN ngày cấp 09/5/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ KCB bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 19/12/2025 (theo QĐ số 142/QĐ-BVPT ngày 19/12/2025)	Không	
58	Nguyễn Thị Yến	Y sĩ YHCT (2023)	000208/BG- GPHN ngày cấp 3/6/2024	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Y sĩ, KCB bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 22/3/2025 (theo QĐ 27/QĐ-BVPT ngày 22/3/2025)	Không	
59	Nguyễn Thị Mai	Điều dưỡng cao đẳng (2020); Điều dưỡng trung cấp (2018)	007479/BG - CCHN ngày cấp 7/1/2020	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 01/3/2020 (theo QĐ 05/QĐ-BVPT ngày 01/3/2020)	Không	
60	Phan Thị Phúc	Y tá trung học (1993)	000291/BG- GPHN ngày cấp 15/7/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 25/7/2024 (theo QĐ 48/QĐ-BVPT ngày 25/7/2024)	Không	
61	Tổng Thị Thùy Linh	Điều dưỡng đại học (2016)	006465/BG- CCHN ngày cấp 13/9/2017	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 12/2/2025 (theo QĐ 13/QĐ-BVPT ngày 12/2/2025)	Không	
62	Hà Thương Huyền	Điều dưỡng trung cấp (1982)	002378/BG- CCHN ngày cấp 13/2/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 18/4/2025 (theo QĐ 43/QĐ-BVPT ngày 18/4/2025)	Không	
63	Phạm Thị Hoàng Hào	Y tá trung học (1982)	0002541/BG- CCHN ngày cấp 25/12/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 25/7/2024 (theo QĐ 49/QĐ-BVPT ngày 25/7/2024)	Không	
64	Ngô Thị Huyền	Điều dưỡng trung cấp (1993)	0002542/BG- CCHN ngày cấp 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 15/4/2025 (theo QĐ 38/QĐ-BVPT ngày 15/4/2025)	Không	
65	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật phục hồi chức năng (2021)	005799/BG- CCHN ngày cấp 16/9/2022	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Kỹ thuật viên PHCN	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 09/6/2024 (theo QĐ 37/QĐ-BVPT ngày 8/6/2024)	Không	
66	Trần Đình Hiếu	Điều dưỡng đại học (2015)	000266/BG- GPHN ngày cấp 27/6/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 22/12/2025 (theo QĐ số 143/QĐ-BVPT ngày 22/12/2025)	Từ T2 đến T6 tại Bệnh viện PHCN Bắc Ninh 1	
67	Đỗ Thanh Loan	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	0004998/BG- CCHN ngày cấp 11/11/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 25/7/2024 (theo QĐ 51/QĐ-BVPT ngày 25/7/2024)	Từ T2 đến T6 tại Cơ sở Bảo trợ XH tỉnh Bắc Ninh	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
68	Thân Thị Thành	Bác sĩ đa khoa (2009); Chuyên ngành sơ bộ huyết học truyền máu (2010); Chuyên khoa định hướng Hoá sinh (2010); Chuyên khoa định hướng Vi sinh (2011)	001207/BG-CCHN ngày cấp 05/9/2013; 05/QĐ-SYT ngày 02/01/2018	KCB Nội hô hấp; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh; Xét nghiệm Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh	Trưởng khoa Cận lâm sàng	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 16/6/2020 (theo QĐ 14/QĐ-BVPT ngày 15/6/2020)	Không	
69	Bùi Thị Quyên	Bác sĩ đa khoa (1997); Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2022); Chứng chỉ kỹ thuật điện tim cơ bản (2013)	0003053/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ KCB đa khoa, Siêu âm tổng quát, điện tâm đồ	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/11/2019 9 theo QĐ 46/QĐ-BVPT ngày 01/11/2019)	Không	
70	Dương Thị Trang	CN xét nghiệm y học (2014); Quản lý chất lượng xét nghiệm (2021); An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2019)	004641/TNG-CCHN ngày cấp 19/5/2016	KBCB Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KTV Xét nghiệm	KTV trưởng khoa	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/10/2019 (theo QĐ 20/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Không	
71	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học (2020)	006006/BN-CCHN ngày cấp 03/6/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 03/8/2026 (theo QĐ 110/QĐ-BVPT ngày 03/8/2026)	Không	
72	Vũ Hoàng Trang	Cao đẳng xét nghiệm y học (2017)	000041/BG-GPHN ngày cấp 31/01/2024	Xét nghiệm Y học	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 19/2/2024 (theo QĐ 13/QĐ-BVPT ngày 16/2/2024)	Không	
73	Đặng Văn Bình	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh (2017)	007680/BG-CCHN ngày cấp 22/7/2020	KTV Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	KTV X.Quang	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/9/2020 (theo QĐ 27/QĐ-BVPT ngày 01/9/2020)	Không	
74	Nguyễn Việt Đức	Cao đẳng điều dưỡng và cử nhân thực thành (2023)	007805/BG-CCHN ngày cấp 13/10/2020	Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/8/2022 (theo QĐ 84/QĐ-BVPT ngày 01/8/2022)	Không	
75	Lê Thị Kim Lan	Điều dưỡng trung cấp (1998)	000640/BG-CCHN ngày cấp 02/4/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Điều dưỡng viên	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 30/3/2022 (theo QĐ 07/QĐ-BVPT ngày 30/3/2022)	Không	
76	Trịnh Thị Thương	CN Xét nghiệm Y học (2018)	000793/BG-CCHN ngày cấp 28/1/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	1/10/2019 (theo QĐ 27/QĐ-BVPT ngày 01/10/2019)	Từ T2 đến T6 tại BV PHCN Bắc Ninh 1	
77	Lương Hữu Thủy	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	0004112/BG-CCHN ngày cấp 13/5/2015	KTV Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00_17h00 CN hàng tuần	KTV X.Quang	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 29/6/2025 (theo QĐ 64/QĐ-BVPT ngày 29/6/2025)	Từ T2 đến T7 tại Bệnh viện ĐK Tân Yên	
78	Lê Thị Hồng Ninh	Cử nhân xét nghiệm Y học (2013)	005651/BG-CCHN ngày cấp 26/8/2016	KTV Xét nghiệm	Từ 07h00_17h00 CN hàng tuần	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 01/7/2025 (theo QĐ 66/QĐ-BVPT ngày 30/6/2025)	Từ T2 đến T7 tại Bệnh viện ĐK Tân Yên	
79	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Cử nhân xét nghiệm Y học (2020)	005706/BG-CCHN ngày cấp 22/02/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 07h00_17h00 thứ Bảy, CN hàng tuần	KTV Xét nghiệm	Không	Khoa Cận lâm sàng	Ngày 22/3/2026 (theo QĐ 52/QĐ-BVPT ngày 20/3/2026)	Không	
80	Ngô Tri Huy	Bác sĩ YHCT (2025)	001747/BN-GPHN ngày cấp 18/6/2027	Y học cổ truyền	Từ 07h00_17h00, 6 ngày/tuần, từ thứ Hai đến CN	Bác sỹ Khám, chữa bệnh bằng YHCT	Không	Khoa Nội tổng hợp	Ngày 11/9/2026 (Theo QĐ 129/QĐ-BVPT ngày 11/9/2026)	Không	Hành nghề bổ sung
B. SỐ THỜI VIỆC											
	0										

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Đ/n đăng tải);

- Lưu: VT.

